



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội
Tel: 831-4580 * Fax: 831-4601 * Email: irchano@pd.state.gov

Ngày 10 tháng 6 năm 2003

KIỂM SOÁT THƯ MỤC HAY SỰ HỖN LOẠN: MỘT CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHO CÁC DỊCH VỤ THƯ MỤC QUỐC GIA TRONG THẾ KỶ 21

Trình bày tại Hội thảo Hiệp hội Thư viện Quốc tế (IFLA) lần thứ 67
Ngày 16-25/8/2001

Michael Gorman
Trưởng Khoa Dịch vụ Thư viện, Đại học Bang California
Fresno CA, USA

Một nghịch lý rất lớn của tình hình của chúng ta hiện nay là chúng ta đã đạt đến mức gần như hoàn thiện của việc kiểm soát thư mục các tài liệu thư viện truyền thống, đồng thời sự phát minh ra các nguồn tài liệu điện tử cũng được nhiều người cho rằng có tính "đe dọa" đối với sự tồn tại của những dịch vụ thư viện truyền thống, trong đó có cả kiểm soát thư mục. Trước khi xem xét vấn đề "biên mục[2] Web và Internet", chúng ta vui mừng tổng kết lại những thành tựu to lớn của hơn 30 năm [i] qua - nghĩa là khi xem xét xem chúng ta đang đi về đâu, vẫn cần thiết phải biết được chúng ta đang ở đâu. Lý tưởng của Kiểm soát Thư mục Toàn cầu (Universal Bibliographic Control hoặc UBC) được nêu ra cách đây 30 năm, cộng đồng thư viện mới chỉ nhận biết một cách mơ hồ về những khả năng của sự liên kết của tiêu chuẩn hóa quốc tế và tự động hóa thư viện. Tiêu chuẩn hóa quốc tế đang ở trong giai đoạn đầu (thiên về lý tưởng hơn là gần với thực tế) và ý tưởng mỗi tài liệu sẽ chỉ cần biên mục một lần tại đất nước tài liệu đó có xuất xứ- biểu ghi được tạo ra sẽ được làm cho tiếp cận được với cộng đồng thế giới- dường như còn rất lâu mới là hiện thực. Các biểu ghi đã được trao đổi giữa các nước (hầu hết giữa các thư viện quốc gia), nhưng bằng một cách rất không hiệu quả - dạng in hoặc trên giấy - và kết quả là chúng, do được tạo ra từ các mã biên mục và các cách thức biên mục rất khác nhau, được tích hợp vào trong mục lục một cách rất khó khăn. Sự lựa chọn lúc này là giữa việc tích hợp các biểu ghi quốc tế vào mà không có sự thay đổi nào - một việc mà nó có thể làm suy thoái mục lục một cách nhanh chóng - và việc tiến hành một sự xem xét kỹ càng (thậm chí nhập lại) mà nó có thể là rẻ hơn và nhanh hơn so với việc phải biên mục từ đầu (ab initio) từ chính tài liệu được xử lý. Khổ mẫu MARC[3] mới chỉ ở giai đoạn còn non trẻ khi chương trình Kiểm soát biên mục toàn cầu UBC được coi là một lý tưởng[ii], quy tắc Mô tả thư mục chuẩn quốc tế ISBD (the International Standard Bibliographic Description) mới đang được soạn thảo [iii] và mặc dù đã có Những nguyên tắc Pari [iv], những quy tắc biên mục ở các nước khác nhau vẫn thiếu một nền tảng thống nhất cho việc gán và tạo ra các điểm truy cập ("tiêu đề"-headings) và bị gắn chặt với thực tế mô tả khác nhau. Tôi tin là đó là sự hội tụ của nhu cầu (các thư viện quốc gia và thư viện chuyên ngành trên toàn thế giới cần có những giải pháp biên mục giá rẻ và được cập nhật) và

phương tiện (tự động hóa và, đặc biệt, MARC) đã kéo chúng ta lại gần nhau hơn đến Kiểm soát Thư mục Toàn cầu, điều mà mọi người đã từng mơ ước cách đây 30 năm.

Ý tưởng thư mục toàn cầu cũng có nguồn gốc từ rất lâu như bản thân công tác thư mục [v]. Ý tưởng về tính kinh tế trong kiểm soát thư mục bằng cách chia sẻ các biểu ghi biên mục giữa các thư viện (ý tưởng hợp tác biên mục) hoặc mua các biểu ghi biên mục từ các thư viện đã được hình thành từ giữa thế kỷ 19. Thực tế, nhà thư viện học người Mỹ Charles Coffin Jewent đã mô tả quy tắc biên mục của mình [vi] theo một sơ đồ đặc biệt mà qua đó, Viện Smithsonian có thể sẽ sản xuất ra các nhan đề riêng, chuẩn, cho tất cả các thư viện ở Mỹ sử dụng. Trong ý tưởng trên, và trong Dịch vụ phiếu thư mục của Thư viện Quốc hội Mỹ và Mục lục liên hợp quốc gia rất thành công một thời, chúng ta có thể nhìn thấy nhu cầu về thư mục và mong muốn mà ở đó chỉ còn thiếu một công nghệ thích hợp để thỏa mãn nhu cầu. Với cách nhìn nhận như vậy, chúng ta dễ dàng nhận thấy một quỹ đạo không tránh khỏi đã tạo ra MARC, ISBD và AACR2[4] và những động lực khác của công tác tiêu chuẩn hóa thư mục quốc tế dường như là kết quả của các sức mạnh lịch sử hơn là các bước đi riêng rẽ đến chân lý. Mỗi một trong số các tiêu chuẩn mà tôi đã đề cập có các mục tiêu ban đầu khác nhiều so với những tác động thực của nó lên công tác tiêu chuẩn hóa quốc tế. MARC được tạo ra với mục tiêu lúc đầu chỉ là hỗ trợ quá trình tạo ra các phiếu mục lục thư viện của Thư viện Quốc hội Mỹ theo yêu cầu. Quy tắc quốc tế ISBD được phát triển từ Mô tả thư mục chuẩn do một ủy ban được chỉ định trên cơ sở Hội nghị quốc tế các chuyên gia biên mục (IMCE)[vii]. Bản thân Mô tả thư mục chuẩn SBD cũng chỉ được coi như là một phương cách để chuẩn hóa việc trình bày các dữ liệu mô tả mà chúng có thể được dịch tự động bằng máy tính sang khổ mẫu MARC (từ đó có các ký hiệu và các dấu phân cách). AACR2 là một đỉnh cao của nhiều thập kỷ nỗ lực tìm đến một sự thống nhất trong thực tiễn biên mục của thế giới sử dụng tiếng Anh, và đặc biệt, để hoà hợp lại những thực tiễn biên mục Anh-Mỹ. Mỗi một trong ba tiêu chuẩn trên cũng biến đổi và có những ảnh hưởng vượt xa ngoài dự đoán của người có tầm nhìn xa nhất. Thực sự là có tính xây dựng khi nhìn lại xem tại sao mỗi tiêu chuẩn này được phát triển và mở rộng như thế nào, bởi vì chúng ta cần hiểu rằng thế giới thư mục (cũng giống như thế giới thực), cũng đầy những hậu quả không mong muốn, và nói một cách hình tượng, những vòng sóng tạo nên bởi việc ném một hòn đá vào "hồ thư mục" có thể sẽ lan tỏa bao phủ cả hồ.

Khổ mẫu MARC, dù xét theo tiêu chuẩn nào, cũng là một thành tựu lịch sử. Đó chính là một lực chủ yếu để tiêu chuẩn hóa từ quan điểm thực dụng. Nó chính là động lực làm cho Chương trình Kiểm soát Thư mục Toàn cầu trở nên có thể. Cuộc chuyển đổi từ "con nhộng" của tự động hóa sản xuất phiếu thư mục sang "con bướm" đẹp đẽ ngày hôm nay là một quá trình dài và thành công. Tuy nhiên cũng phải chỉ ra rằng nguồn gốc của nó và những mục đích ban đầu (kể cả như là một khổ mẫu chứa thông tin hơn là cách mà thông tin thư mục được lưu giữ và xử lý) đã tạo ra những lực cản mà nó có thể làm ngạc nhiên bất cứ ai khi thấy rằng chúng ta đang làm việc với một khổ mẫu đã có 30 năm tuổi. Cấu trúc của MARC chính là phiếu thư mục trong khi những hệ thống máy tính cần đòi hỏi một cách tiếp cận khác. Thực tế là có hàng chục triệu biểu ghi thư mục theo khổ mẫu MARC trên thế giới, MARC đã được chấp nhận và sử dụng trên toàn thế giới; MARC là cơ sở cho hầu hết các hệ thống thư mục tự động hóa (kể cả các hệ thống thương mại hóa), và dường như không có hệ thống tốt hơn hoặc được trình diễn là tốt hơn. Sẽ là không cần thiết để chỉ ra rằng MARC chỉ là một tiêu chuẩn khung - một tiêu chuẩn về cách lưu giữ và xử lý dữ liệu được tạo lập phù hợp với tiêu chuẩn về nội dung (các mã biên mục hoặc tương tự). Tôi không lo ngại khi chỉ ra rằng đó không phải là sự tham chiếu thường xuyên đến cụm từ "Biên

mục theo MARC" trong các bài viết về siêu dữ liệu (metadata) hoặc cụm từ "biên mục đơn giản hóa". Tất nhiên không có điều gì được gọi là "biên mục theo MARC" - MARC chỉ là một cách theo đó chúng ta mã hóa kết quả của quá trình biên mục và không có hoặc có rất ít ảnh hưởng lên quá trình đó.

Một trong những tài liệu được nghiên cứu tại Hội nghị IMCE là sự so sánh những mô tả từ các cơ quan biên mục trên toàn thế giới. Tài liệu đã cho thấy rằng một sự giống nhau trong thông tin thấy được trong những mô tả và trình tự mà theo đó thông tin được trình bày. Báo cáo cũng cho thấy sự khác nhau trong cách viết tắt, ký hiệu được sử dụng và những vấn đề về phong cách khác (chủ yếu do sự khác biệt về ngôn ngữ) nhưng báo cáo cũng đã có thể đưa ra một sự kết hợp của cách mô tả mà nó tạo ra nền tảng của SBD và sau này là ISBD. Ý tưởng ban đầu là tạo ra một cơ sở cho sự thoả thuận theo các mã biên mục đối cho các vấn đề tương đối ít tranh cãi về dữ liệu mô tả. Nhưng rất nhanh chóng ngay sau đó, nó đã được bổ sung bởi ý tưởng rằng những hệ thống ký hiệu phân cách được sử dụng thống nhất toàn cầu, cho phép phân cách các vùng và yếu tố mô tả của ISBD, không chỉ hỗ trợ cho việc hiểu đúng dữ liệu thư mục đối với các ngôn ngữ không quen thuộc mà còn có thể sử dụng trong việc dịch tự động dữ liệu thành khổ mẫu MARC. Không có sự trùng hợp hoàn toàn của các vùng và yếu tố của ISBD với các trường và trường con của khổ mẫu MARC.

Phù hợp với nỗ lực hướng tới tiêu chuẩn hoá, cần phải nêu ra rằng cả MARC và ISBD lúc đầu được đưa ra chỉ dành cho sách và chỉ sau này mới được tổng quát hoá cho các dạng tài liệu thư viện khác.

Bản Quy tắc Biên mục Anh-Mỹ xuất bản lần thứ hai (AACR2), trên thực tế, là một vấn đề khác. Đây là một sự thay đổi có lợi về chính trị vào thời điểm đó để xác định quy tắc mới như là một sự xem xét lại Quy tắc biên mục Anh Mỹ trước đó (năm 1968), nhưng AACR2 hoàn toàn khác với quy tắc xuất phát của nó trong nhiều vấn đề quan trọng. Chúng ta chỉ cần chỉ ra rằng AACR2 được ban hành thành một tài liệu duy nhất (không như quy tắc trước đó được ban hành với phiên bản Mỹ và Phiên bản Anh), là một công trình áp dụng đầy đủ nhất ISBD cho các loại tài liệu, một sự thắng lợi của nguyên tắc Lubetzkyan, mà Bản AACR trước đó không có.

Thật là may mắn, AACR2 nhanh chóng trở thành một thành tựu lịch sử làm cho Quy tắc biên mục Anh Mỹ trở thành một cách tiếp cận gần nhất đến quy tắc thế giới mà chúng ta có. Theo lời tựa trong Bản dịch tiếng Italian (Ý) của AACR2[viii]:

"Le Regole di catalogazione, nella loro seconda edizione, sono il codice più diffuso nel mondo (sono state pubblicate in gran numero di lingue diverse) e l'unico che—di fatto—svolga le funzioni di codice catalografico internazionale. [Quy tắc mô tả, trong xuất bản lần thứ hai này, là quy tắc được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới (Nó đã được dịch sang nhiều thứ tiếng) và là quy tắc mà nó trên thực tế (de facto), là một quy tắc biên mục quốc tế.]"

Tình trạng đó, một phần là do sự vượt trội của tiếng Anh trong thế giới hiện đại. Nhưng nó cũng một phần là do thực tế AACR2 là một quy tắc được biên soạn chi tiết nhất về biên mục đối với tác giả/nhan đề được thiết lập trong nguyên tắc Pari và được dựa trên sự phân tích và công trình tiên phong của Seymour Lubetzky [ix], và sự ứng dụng của một họ các chuẩn theo ISBD áp dụng cho các loại tài liệu thư viện.

Cho đến nay, chúng ta đã đạt đến sự kiểm soát toàn cầu đối với các tài liệu truyền thống ('traditional' hoặc tài liệu không phải điện tử - nonelectronic) với một khổ mẫu trao đổi thư mục được chấp nhận toàn cầu, một khổ mẫu lưu giữ dữ liệu mô tả được thống nhất toàn cầu, và một quy tắc biên mục gần như thống nhất toàn cầu đang được sử dụng hoặc là có ảnh hưởng mạnh mẽ ở các nước trên thế giới. Về nguyên tắc, liệu có một nguyên nhân nào để nói tại sao chúng ta lại không đưa các tài liệu điện tử vào trong kiến trúc của kiểm soát thư mục này? Câu trả lời là "không". Liệu có nguyên nhân thực tiễn nào cho thấy tại sao nhiệm vụ này lại là khó khăn? Câu trả lời là "có".

Tôi đã viết và đã nói ở những nơi khác về những vấn đề đặt ra với tài nguyên điện tử và cách tiếp cận "siêu dữ liệu" được đề xuất để đưa những tài nguyên này vào dạng kiểm soát thư mục được[x]. Tôi sẽ cố gắng tóm tắt lại những luận điểm được nêu ra trong những bài báo đó và để đưa ra một định hướng mà tôi ủng hộ đối với kỹ nguyên mới của kiểm soát thư mục. Vấn đề đầu tiên là về bản thân tài nguyên điện tử. Một số tài liệu điện tử là tương tự như tài liệu in trên giấy - điều này không đáng ngạc nhiên bởi nhiều tài liệu điện tử được xuất phát từ tài liệu trên giấy. Hơn nữa, cũng có những mô hình đã được thiết lập về việc công nghệ mới để hấp thụ (tiếp thụ) những tín hiệu và cấu trúc của công nghệ trước đó - thí dụ như trường hợp Đề mục tin[5] (dòng tít) ở phát thanh (radio), hay dòng tít ở "tạp chí" truyền hình ở "trang" đầu của phương tiện thông tin. Chúng ta còn tham chiếu tới yếu tố của trang chủ trên Web (Web site) như là "trang" tài liệu. Một số tài liệu điện tử lại rất khác, và như vậy, không nhất thiết phải thích nghi với những cấu trúc thư mục đang tồn tại. Tuy nhiên, để phản ánh, chúng ta có thể thấy rằng có điểm trùng hợp giữa các tài liệu trong mọi loại hình khổ mẫu. Tài liệu điện tử có nhan đề, ngày xuất bản, văn bản và minh họa, thông tin lần xuất bản, nhà xuất bản, quan hệ với tài liệu khác (hoặc là điện tử hoặc không), tác giả[xi], người đóng góp, và các tổ chức liên quan với họ. Chúng ta đều biết cách xử lý như thế nào với những yếu tố thư mục này, cách thức ghi lại chúng, cách thực hiện kiểm soát từ vựng và tạo lập biểu ghi MARC để tích hợp chúng vào mục lục thư viện. Tại sao khi đó có nhiều người, hoặc là mất hy vọng vào việc đưa các tài liệu điện tử vào kiểm soát thư mục hoặc là ủng hộ giải pháp siêu dữ liệu, hệ chuyên gia và các công cụ tìm tin phức tạp như những giải pháp thay thế cho biên mục? Tôi tin rằng có nhiều câu trả lời cho những câu hỏi như vậy (không kể đến sự bàng quang như một yếu tố), nhưng câu trả lời trung tâm nhất sẽ tập trung về những đặc tính nhận thức của tài liệu trên Internet và trên Web.

Những thuộc tính của một thư viện được tổ chức (được điều khiển) tốt đều khá rõ ràng với tất cả chúng ta. Đó là việc tổ chức, tìm kiếm, quản lý truy cập, sự ổn định vị trí. Có nhiều người phàn nàn rằng tài liệu điện tử và những vị trí điện tử[6] (nơi tập hợp của các tài liệu điện tử) là dạng quá khác biệt với những khổ mẫu mà con người sử dụng để giao lưu và gìn giữ tri thức xuyên suốt các thế kỷ. (Đó không phải là một hiện tượng mới - hãy suy nghĩ về sự lo lắng của các thư viện ở Bắc Mỹ về những tài liệu nghe nhìn vào giữa những năm 1960's và 1970s, Và sau đó, như hiện nay, người ta cũng dự định tìm kiếm những quy tắc biên mục khác, các nhà thư viện được đào tạo đặc biệt, và chuyển thư viện thành một "trung tâm tài nguyên". Sự "náo động" đã bị lãng đi (bị chết) khi con người nhận thức được ý nghĩa và tích hợp các tài liệu A/V vào quy tắc biên mục của mình - và ngày nay chúng ta vẫn có Thư viện quốc hội thay vì Trung tâm tài nguyên quốc hội như đã nghĩ). Sự ủng hộ mạnh mẽ nhất cho tuyên bố cực đoan này xuất phát từ sự dễ biến mất và dễ thay đổi (đột biến) của tài liệu điện tử. Những đặc trưng, mà các nhà thư viện thực thụ lo lắng, là kết quả logic của lịch sử truyền thông của loài người - mỗi khổ mẫu tạo ra

nhiều tài liệu hơn những khổ mẫu tiền nhiệm của nó, đồng thời cũng không kéo dài (lâu bền) như những khổ mẫu trước nó. Sẽ mất rất nhiều thời gian để tạo ra các bản sao của các tảng đá có khắc các thông báo trên đó, nhưng những thông báo này có thể vẫn đọc được sau hàng thế kỷ sau đó. Bạn có thể gửi một thư điện tử từ Boston đi Addis Ababa trong một chớp mắt, nhưng thông báo đó có thể được xoá đi trong vài chớp mắt. Rất nhiều tài liệu điện tử giống như những hạt vật chất nhỏ bé chỉ được biết đến bởi vì các nhà khoa học có thể nhìn thấy chúng trong khoảng thời gian tồn tại ngắn chỉ vài triệu phần giây. Hãy cho phép tôi đặt một câu hỏi có tính triết học: liệu một thông báo thư điện tử có tồn tại không khi chúng bị xoá khi mà chưa từng được mở ra?

Có một sự khác nhau quan trọng nữa giữa tài liệu điện tử và tất cả những dạng tài liệu thư viện khác đã có trước đây. Nó tập trung về vấn đề làm sao để tài nguyên điện tử được chúng ta biết đến. Cho phép tôi nói với các bạn một câu chuyện ngụ ngôn (chuyện tưởng tượng) ngắn. Có một vũ trụ khác mà trong đó có sách nhưng không có tài liệu điện tử. Trong vũ trụ đó, các nhà thư viện không có được sự kiểm soát đối với sách mà họ mua - không có chọn lọc, không có phê duyệt mua, không có các tiêu chí phát triển sưu tập. Tất cả những sách đó được mang đến bằng xe tải và đổ xuống hàng giờ, hàng ngày và đêm, vào khu nhập hàng của thư viện và đổ vào đó hàng đống sách không được đặt hàng, không mong muốn - đại đa số sách từ các nhà xuất bản, các báo chí lá cải, các nhà tự xuất bản ở các tầng hầm chưa từng được nghe đến tên. Một số trong số sách đó, có thể đáng được quan tâm và được sử dụng, nhưng đó là những cuốn nào, làm sao các nhà thư viện và các người dùng tin của thư viện tìm được chúng, và phải làm gì với tất cả những thứ còn lại? Trong vũ trụ ấy, nghề thư viện trở nên một quá trình vô tổ chức, ngẫu nhiên hơn bất cứ thứ gì trên thế giới. Thư viện sẽ phải cử các đội nhân viên được đào tạo để chui vào cái đống tài liệu đó để tìm ra những tài liệu có giá trị để biên mục và xếp giá. Nhưng hãy đợi đây! Vì đó là một vũ trụ khác, và sau đã chọn được 100 tài liệu từ đống sách đó và biên mục và tổ chức được chúng, ngày hôm sau khi trở lại, họ đã thấy rằng 25 tài liệu trong số chúng đã đổi tên!. Trong khi đó, đống sách ngoài của thư viện tiếp tục được nhân lên, biến dạng, và cứ 100 tài liệu mà nhóm đặc nhiệm của thư viện tìm được, có 200 tài liệu khác được đổ vào bởi các xe tải phân phát tài liệu không mong muốn. Có một điều kỳ lạ nhỏ là trong thế giới đó, nhà thư viện là những người biên mục mệt mỏi và bị kích thích thần kinh.

Nếu chúng ta chọn cái thế giới đó, và thay thế sách bằng tài liệu điện tử, chúng ta sẽ có được cái cảm nhận của việc chúng ta cố gắng làm là đưa tài liệu điện tử vào kiểm soát thư mục. Những tài liệu điện tử có rất nhiều, và rất nhiều trong số chúng biến mất sau khi được ghi lại, một số thay đổi thuộc tính, một số khác lại chẳng có tính xác nhận vì chúng không đúng là cái mà chúng đáng phải là, một số khác lại không thể tìm lại được, và không có cơ chế để lọc, loại bỏ những tài liệu phù du, giả tạo (đẹp mã mà không có giá trị) như các nhà xuất bản sách và công nghiệp in ấn vẫn làm. Tôi tin rằng ý tưởng "biên mục Web" không chỉ không thể thực hiện được mà còn là điều không mong muốn- rất nhiều thứ trên Internet và trên Web không đáng với chi phí thời gian và tiền bạc để biên mục. Câu hỏi là tài liệu điện tử nào đáng để biên mục và số đó là bao nhiêu? Để trả lời được câu hỏi đó chúng ta, ít nhất, cần phác thảo được ra một sự phân loại đối với tài liệu điện tử. Hầu hết các tuyên bố về truyền thông điện tử (ủng hộ hay phê phán) thường thiên hướng đến sự khái quát hoá và bàn tán nhiều đến số lượng mà không có tính đánh giá và mô tả. Dù rằng con người tin chắc rằng Internet là một bước nhảy vọt của loài người, rằng Internet là là một mảnh đất hoang rộng lớn; hoặc một phần trong đó là tốt, một phần trong đó là không đáng giá, chúng ta đều được hưởng lợi từ việc hiểu được bản chất của tài liệu và tài nguyên mà

Internet mang đến. Với tinh thần đó, tôi đưa ra một sự phân chia các tài liệu trên Internet và Web. Những thứ mà chúng ta có, có thể xếp thành như sau:

- Loại phù du (phù phiếm)
- Các điểm web kinh doanh
- Các tài nguyên có nguồn gốc từ tài liệu in
- Ấn phẩm báo và tạp chí điện tử (độc lập, không xuất phát từ tài liệu in)
- Các bản lưu trữ số hoá (văn bản, âm thanh, hình ảnh)
- Các công trình sáng tạo gốc (văn bản, âm thanh, và hình ảnh)

Loại phù du (Ephemera). Thư viện luôn luôn loại bỏ một cách chủ ý hoặc không chủ ý, nhiều lĩnh vực thông tin được ghi lại. Chúng ta không chỉ có tính chọn lọc về khổ mẫu mà còn rất chọn lọc ngay cả với khổ mẫu mà chúng ta thu thập hoặc không thu thập. Rất nhiều trong số tài liệu mà chúng ta loại bỏ, ngày nay lại xuất hiện trên Internet và trên Web. Để làm rõ điều này, hãy làm thử một cuộc tìm kiếm với một công cụ tìm tin về bất cứ một chủ đề nào, và sẽ tìm được hàng nghìn trang kết quả để chúng ta mừng rỡ ngỡ ngàng. Các trang web cá nhân là một kiểu phiên bản điện tử của quyển vở nháp và nhật ký - có thể có ý nghĩa với người tạo ra nó, mà chẳng có ý nghĩa với những người khác. Những tổng quan về khách sạn? các thông cáo báo chí ở dạng số? Các bản tin của các hiệp hội? Dự báo thời tiết? Danh sách các giảng viên của những trường đại học Australia? Danh sách môn học? Quảng cáo? và v.v.. Cả thế giới ảo này tràn ngập những loại tài liệu phù du. Chúng ta chưa bao giờ đưa những tài liệu như vậy vào kiểm soát thư mục, vậy sao bây giờ lại sẽ làm như vậy?

Các Website thương mại và khiêu dâm. Người mong muốn bán cho bạn cái gì đó nhờ vào mặt trận điện tử. Từ thợ may điện tử, cho đến các sites kinh doanh, đến kẻ kinh doanh khiêu dâm, tất cả đều theo đuổi một giấc mơ tư bản chủ nghĩa về lợi nhuận dễ dàng. Thật là kỳ quặc, có rất ít người nhận thấy rằng ước mơ và khái niệm nền kinh tế mới, nền kinh tế dựa trên tri thức ngày nay có vẻ mờ mịt. Chỉ có những người kinh doanh thông tin khiêu dâm là những doanh nghiệp kinh doanh thành công trong không gian ảo. Thư viện nói chung, chưa bao giờ thu thập các thông tin thương mại, hoặc rất ít, và thông tin khiêu dâm.

Tài nguyên có nguồn gốc từ tài liệu in: Một trong những lĩnh vực có giá trị được tạo ra bởi rất nhiều tài liệu và điểm Web xuất phát từ ngành công nghiệp in ấn và phụ thuộc vào sự thành công của nền công nghiệp này để tồn tại. Những nguồn này, nói chung, không đặt ra vấn đề lớn về kỹ thuật đối với kiểm soát thư mục. Chúng ta đều đã biết cách thức phải làm để biên mục các khổ mẫu khác nhau của các ấn phẩm in và đồ họa - và việc mở rộng những tri thức đó sang không gian ảo cũng không phải là một thách thức lớn. Hơn nữa, các tài nguyên có nguồn gốc từ tài liệu in rõ ràng, trong suốt hơn nhiều so với loại thuần túy điện tử.

Tạp chí điện tử. Rất nhiều tạp chí điện tử, tất nhiên được dựa trên sản phẩm của ngành công nghiệp in ấn đang phát triển nở rộ. Đã có rất nhiều dự báo trong thập kỷ trước rằng tạp chí điện tử sẽ vượt qua tạp chí in, nhưng cũng chưa có ai tạo ra một mô hình kinh tế cho những thay đổi đó và hiện tại cũng chỉ có một số không nhiều tạp chí là điện tử thuần túy có thể tồn tại để kinh doanh. Vấn đề chính là cách tiếp cận tổng thể của tạp chí (tập hợp các bài viết được trả tiền trước, bất kể chúng có được đọc hay không), không còn phù hợp với kỹ nguyên điện tử. Nhiều vấn đề khi áp dụng công nghệ đã xảy ra chỉ vì các thủ tục tự động và tài nguyên, mà không từ

duy lại vấn đề một cách toàn bộ. Tại sao, trong kỷ nguyên điện tử, lại không cung cấp dịch vụ phân phối từng tài liệu được yêu cầu và tính tiền người dùng tin về chính tài liệu đó? Trong thế giới đó, "tạp chí" có lẽ sẽ không còn tồn tại, và thư viện có thể sẽ biên mục ở cấp mà S.R Ranganathan gọi là "vi tư duy" (micro thought), một cấp độ mà thường dành cho các tổ chức xử lý định chỉ số và tóm tắt.

Những lưu trữ số hóa (văn bản, âm thanh và hình ảnh). Một trong những thành tựu có giá trị và rất quan trọng của kỷ nguyên điện tử là cách thức những lưu trữ lớn được làm cho có thể tiếp cận được đến đọc giả toàn cầu. Những lưu trữ này (là những lưu trữ duy nhất theo định nghĩa) chỉ có thể truy cập được bởi các nhà nghiên cứu bằng cách bỏ thời gian đến trực tiếp tại nơi đặt lưu trữ. Chúng ta có thể lấy một thí dụ nổi tiếng về Dự án Ký ức nước Mỹ [7] của Thư viện Quốc hội[xii], một sưu tập rất lớn về các tờ giới thiệu, văn bản, các đồ họa, phim, ghi âm, bản đồ, v.v...đã sử dụng ưu thế của số hóa và Web đã cho toàn thế giới khả năng truy cập đến một sưu tập giàu có chưa từng có của Thư viện. Những tổ chức khác cũng đã tạo ra những lưu trữ trên Web về các đồng tiền, tem thư, tranh cổ động quảng cáo, bản thảo, bản in, hình vẽ, phim cũ, ghi âm, ảnh chụp, và tất cả những phương tiện có thể lưu lại được của truyền thông, kể cả những loại được tạo ra. Đã không còn sự khác biệt quá lớn giữa biên mục thư viện và biên mục lưu trữ. Biên mục thư viện tập trung vào từng công trình, trong khi biên mục lưu trữ lại tập trung vào việc tạo ra công cụ tra cứu cho tập hợp các tài liệu (hồ sơ). Trong hơn 20 năm qua, kể từ khi xuất hiện AACR2, đã có một số chuyên động nhằm làm cho hai truyền thống biên mục này xích lại gần nhau hơn[xiii]. Mặc dù cả hai truyền thống luôn luôn làm việc ở các cấp độ khác nhau, không có lý do để những thực tiễn biên mục của chúng lại không được hài hòa lại và kết quả của sự kết hợp hài hòa đó đã được áp dụng cho nhiều phần khác nhau của Dự án Ký ức nước Mỹ và nhiều lưu trữ điện tử (số) khác tương tự.

Những công trình sáng tạo nguyên gốc (văn bản, âm thanh, và nghe nhìn). Sự sáng tạo ra không gian ảo đã tạo ra một môi trường mới cho các nghệ sỹ trên mọi loại hình chất liệu cũ mở rộng và phát triển nghệ thuật của mình. Phim, như một chất liệu truyền thông mới cách đây 100 năm, đã được phát triển thành một loại hình nghệ thuật cho các đạo diễn (thuật ngữ tiếng Pháp chỉ các diễn viên (auteur) rất quan trọng trong ngữ cảnh này), các nhà quay phim và một loại hình diễn viên mới. Truyền hình, một vùng đất văn hóa lớn, không được sử dụng mang lợi nhiều về văn hóa như phim ảnh, nhưng cũng tạo ra những nghệ sỹ video như Nam June Park. Tương tự như vậy, đã có những dự báo rằng xuất hiện một loại hình những người sáng tạo mới trên Internet kể cả những nhà văn siêu văn bản[8], các nghệ sỹ số, các nhà thơ không gian ảo và các nhạc công điện tử. Khi những sản phẩm như vậy được coi là thuộc họ các tài liệu được sưu tập và biên mục bởi thư viện (như trường hợp đối với siêu văn bản), chúng sẽ được sưu tập lại và được biên mục. Các sản phẩm nghệ thuật khác trên không gian ảo cũng sẽ là một lĩnh vực của các nhà bảo tàng học, các nhà làm phim video, các nhà sưu tập nghệ thuật.

Rõ ràng, chúng ta cần có sự phân tích chi tiết hơn về các tài liệu có trên mạng Internet và trên Web hơn là tôi đã nêu ra ở đây và, rất quan trọng, chúng ta cần một phân tích có tính định lượng hơn nếu chúng ta muốn là rõ vấn đề vấn đề và khuôn khổ để đáp ứng lại nó. Đúng là chỉ mới bắt đầu, chúng ta cần phải biết khu vực nào của không gian ảo mà chúng ta đang đi đến để biên mục, và khu vực nào của không gian ảo chúng ta sẽ để lại cho công cụ tìm tin thực hiện, và tương tự. Đó sẽ không phải là những nghiên cứu dễ dàng, nhưng thực tế là cần có nền tảng kế hoạch hóa

tốt hơn là để chủ nghĩa kích lệ bởi công nghệ và sự lôi kéo hiện đang chi phối các cuộc tranh luận về chủ đề này.

Nếu chúng ta đã đi đến được điểm mà chúng ta có thể quyết định tài liệu điện tử nào và tài nguyên điện tử nào chúng ta cần đưa vào kiểm soát thư mục, vẫn còn có hai câu hỏi đặt ra. Chúng ta sẽ sử dụng tiêu chuẩn nào?, Mục lục sẽ được tổ chức như thế nào?

Câu hỏi thứ nhất dẫn tôi đến chủ đề Siêu dữ liệu (metadata). Thuật ngữ "Siêu dữ liệu" (Metadata) có nghĩa là dữ liệu về dữ liệu - một khái niệm có vẻ là vô nghĩa trên có thể sẽ bao quát (ôm trọn) cả vấn đề biên mục thư viện, thậm chí ngay cả khi siêu dữ liệu được một số người xem như là một thứ gì đó không có các thuộc tính quan trọng của biên mục. Ý tưởng đứng sau siêu dữ liệu là vấn đề có một cách thứ ba để tổ chức và truy cập đến tài nguyên điện tử mà cách này gần như nằm ở giữa việc biên mục (đắt tiền và hiệu quả) và tìm tin bằng từ khóa (rẻ hơn, và không hiệu quả). Hơn nữa, người ta cũng cho rằng những dữ liệu thư mục ở cấp thấp như vậy có thể được cung cấp bởi chính tác giả, người quản trị Web, nhà xuất bản, và những người khác là những người không có các hiểu biết về biên mục.

Điều đó là hoàn toàn có thể, vì khái niệm siêu dữ liệu không xuất phát từ các nhà thư viện, mà từ việc không xem xét với việc sử dụng những phương thức biên mục truyền thống và ngay cả khi các nhà thư viện bây giờ đã tham gia vào cuộc, thì ý tưởng rằng các tài nguyên điện tử không thể được biên mục theo các tiêu chuẩn đang tồn tại đang được khẳng định chắc chắn. Điều đó là như vậy, thực tế là các thực thể thư mục điện tử cũng có những thuộc tính tương tự như các thực thể thư mục khác. Hoàn toàn là có thể biên mục các tài nguyên điện tử theo cách mà ở đó các biểu ghi kết quả có thể được tích hợp hoàn toàn vào mục lục thư viện. Đã có quy tắc ISBD mới cho tài nguyên điện tử[xiv] mà nó sẽ là nền tảng cho việc xem lại Chương 9 của quy tắc AACR2, tài nguyên điện tử có nhan đề và tác giả có thể sử dụng để cung cấp các điểm truy cập tiêu chuẩn đến chủ thể của nó, chủ đề đó có thể được thể hiện bằng các chỉ số phân loại, và các đề mục chủ đề, và rằng tất cả những dữ liệu có thể được tích hợp vào biểu ghi MARC. Nói ngắn gọn, nếu một trong số những chứng minh trên cho việc tạo ra siêu dữ liệu để cho thấy rằng nó là cần thiết, để làm thuận lợi quá trình truy cập đến tài nguyên điện tử trong khi thiếu các chuẩn biên mục, thì đơn giản, những chứng minh đó là sai.

Có thể quyết định đã được đưa ra, nhưng không có sự suy nghĩ toàn diện. Quyết định chỉ là xuất phát từ chỗ cho rằng vì "biên mục truyền thống" quá đắt, cần phải có sự thỏa hiệp - một giải pháp thứ 3 - mà nó sẽ đưa đến lợi ích là biên mục không mất quá nhiều chi phí. Như trong Lời giới thiệu trong Báo cáo Tổng kết của Dự án Siêu dữ liệu Khối Các nước Phương Bắc (Nordic Metadata Project[xv]):

Nhiều chuyên gia cho rằng có bất cứ siêu dữ liệu nào còn tốt hơn không có tí siêu dữ liệu nào - Chúng ta không cần thiết phải dính quá chặt vào một yêu cầu chất lượng quá nghiêm ngặt và các khổ mẫu phức tạp của hệ thống mục lục thư viện. Thay vào đó, có thể sống chung với một thứ gì đó đơn giản hơn, những thứ mà dễ hiểu hơn cho nhà xuất bản, tác giả và những người liên quan tham gia vào xuất bản tài liệu điện tử. (Sự nhấn mạnh của tôi) Đó là một vài điều nêu ra trong bản báo cáo dài này về nhu cầu được nhận thức, bản chất của siêu dữ liệu như một cách lựa chọn thay cho biên mục. Nó được cho là điều dĩ nhiên để chọn giữa "những yêu cầu chất lượng khắt

khe" và không có kiểm soát chất lượng, và rằng có một cái gì đó ở giữa "những khổ mẫu phức tạp" và hầu như không có khổ mẫu gì cả.

Dường như nói chung người ta coi rằng Dublin Core là một ứng dụng phát triển nhất của siêu dữ liệu và đang trên đường được chấp nhận. Dublin Core được phát triển bởi OCLC ở Trụ sở của mình tại Dublin Core, Ohio, và khổ mẫu này được lấy tên từ tên thành phố trên. Nó có 15 yếu tố mô tả được đặt tên. Những phân tích không kỹ càng (vội vàng) cho chúng ta thấy dường như mỗi yếu tố trong Dublin Core có yếu tố tương đương trong MARC và rằng nội dung của từ yếu tố đó được điều khiển bởi các mã như trong các trường có độ dài cố định của MARC, các mã biên mục của ISBD, và các danh mục đề mục chủ đề, từ chuẩn. Tất nhiên, Dublin Core và những "chuẩn" siêu dữ liệu khác cung cấp một khuôn khổ để lưu giữ những dữ liệu thư mục nhưng chúng không hề có một hướng dẫn nào về việc làm sao tạo ra các dữ liệu đó. Nói ngắn gọn, nó là một phần nhỏ của MARC và không phải là cái gì hơn thế. Không thể có một cơ sở dữ liệu thư mục có quy mô đáng kể có thể làm việc nếu được nhập đầy bằng các biểu ghi Dublin Core chứa các dữ liệu ngẫu nhiên không có kiểm soát từ vựng, và các chuẩn trình bày. Những "tài liệu" về siêu dữ liệu đây đây các tham chiếu cho thấy sự phức tạp của khổ mẫu MARC và các mã biên mục, và luôn luôn được trình bày như là một điều gì đó không tốt. Đúng là nên chỉ ra rằng những khổ mẫu và các mã đó là phức tạp bởi vì thế giới thư mục là phức tạp. Thay vì sự đơn đại, các nhà biên mục không tạo ra những quy tắc để làm việc với các tình huống mà nó không bao giờ xảy ra. Ý tưởng rằng thế giới phức tạp này chứa trong nó hơn 15 triệu biểu ghi thư mục có thể được đơn giản hóa để đi đến loại dữ liệu được nhập vào bởi những người không được đào tạo chỉ với 15 yếu tố là hoàn toàn vô lý (quá thái).

Người ta cho rằng Dublin Core có những thuộc tính tiến bộ sau[xvi]:

- Nó đơn giản để học
- Nó có các yếu tố lặp
- Nó có các yếu tố không bắt buộc (chọn lựa)
- Nó có thể mở rộng ra cho các ứng dụng phức tạp
- Nó có thể được nhúng một cách vô hình vào Web
- Nó được chấp nhận bởi Liên hiệp World Wide Web.

Tất cả những điều đó đều đúng, nhưng nó không tương ứng với quan ngại cơ bản về siêu dữ liệu vì nó không đề cập gì đến những điểm trọng tâm của nội dung biểu ghi thư mục hoặc của bản chất quá hạn hẹp của một tập hợp con 15 yếu tố.

Những tài liệu nói về siêu dữ liệu cho thấy một cuộc tranh luận về tương lai của ý tưởng giữa những người đề xuất sự đơn giản ban đầu của khái niệm và ý tưởng rằng siêu dữ liệu cũng phải được chuẩn hóa và là đối tượng của kiểm soát từ vựng. Cuộc tranh luận này làm bùng cháy lên sự lựa chọn giữa biểu mẫu biên mục không đắt tiền không hiệu quả với 15 yếu tố của Dublin Core được điền bởi những người không được đào tạo và với văn bản ngôn ngữ tự do không kiểm soát ở một phía và biểu mẫu biên mục đắt tiền hơn và hiệu quả hơn trong đó ít nhất một vài yếu tố của Dublin Core phải được điền với dữ liệu được kiểm soát, chuẩn hóa trên cơ sở sự thẩm định chuyên nghiệp của tài nguyên. Sự can thiệp của con người như vậy sẽ không mất nhiều thời gian và đắt tiền như biên mục toàn bộ, nhưng nó sẽ vượt ra ngoài sự đơn giản hóa và rẻ tiền bởi những người người mong muốn bởi những người đi theo quan điểm chủ nghĩa tối thiểu.

Chiều hướng của tôi là bỏ Dublin Core như một nỗ lực sáng tạo lại bánh xe không phải hình tròn và ủng hộ sự áp dụng đầy đủ cách biên mục thư viện và lưu trữ cho tài nguyên điện tử mà chúng ta thấy xứng đáng phải xử lý như vậy. Tuy nhiên, có thể chúng ta cần có một vài lớp xử lý khác nhau phụ thuộc vào giá trị mà chúng ta gán cho tài nguyên điện tử. Một hệ thống như vậy có thể là hình tháp với đỉnh là một tỷ lệ nhỏ những tài nguyên điện tử xứng đáng để thực hiện biên mục theo các tiêu chuẩn đã được tồn tại, lớp tiếp theo có thể là những biểu ghi theo Dublin Core được bổ sung (là giàu thêm) với những dữ liệu trong các trường là đối tượng của kiểm soát từ vựng. Sau đó có thể là lớp tài liệu theo các yếu tố Dublin Core không có kiểm soát. Cuối cùng là lớp khối lượng lớn tài nguyên điện tử mà chúng có thể tìm lại được bởi các công cụ tìm tin dựa trên tìm tự do theo toàn văn.

Câu hỏi thứ hai của tôi là "Biên mục tài nguyên điện tử được tổ chức như thế nào?". Nó tập trung vào việc làm sao thực hiện được việc đánh giá được những tài nguyên được gọi là "xứng đáng", trong việc tạo ra và duy trì những cơ sở dữ liệu mà chúng sẽ được tạo ra, và trong điều phối những nỗ lực quốc gia. Một lần nữa ở đây chúng ta lại có sự lựa chọn. Chúng nằm ở giữa một bên là Kế hoạch lớn như Kế hoạch hành động của Thư viện Quốc hội Mỹ "Kiểm soát thư mục tài nguyên Web"[xvii] và bên thứ hai là những vận động ở cấp cơ sở (grass root) trong đó các thư viện và nhà thư viện học riêng lẻ và những nhóm thư viện chọn lựa và biên mục những nguồn tài liệu và điểm web mà họ thống nhất rằng là xứng đáng xử lý. Cả hai cách tiếp cận đòi hỏi sự hiểu biết chung về những loại tài nguyên cần phải được biên mục và sự thỏa thuận về những chuẩn cần được sử dụng. Có thể câu trả lời nằm trong những thỏa thuận (hiệp định) quốc tế và quốc gia mà chúng có thể sẽ thúc đẩy mạnh và phối hợp các hoạt động riêng lẻ nhưng không ức chế những hoạt động đó. Cách tiếp cận này có thể làm nâng cao giá trị lịch sử thư viện bằng nhiều cách. Các cá nhân và thư viện đơn lẻ đã xây dựng những sưu tập, theo cách họ đã chọn từ nhiều năm nay. Đã đến lúc, đừng để chậm như việc tạo ra mục lục liên hợp và hợp tác thư viện[9], đưa những sưu tập đó vào hệ thống quốc gia và quốc tế. Sự khác biệt lần này là ở chỗ lợi ích của những hoạt động của các cá nhân và thư viện riêng rẽ có thể được làm cho tiếp cận được cho mọi người một cách nhanh chóng. Hãy để làm sao hàng nghìn dự án biên mục bùng nổ, từng biểu ghi, sưu tập, những tài nguyên xứng đáng trên mạng được tổ chức và làm cho truy cập được theo phương thức phải có đối với những hệ thống quốc tế và những cơ sở dữ liệu dựa trên các tiêu chuẩn được quốc tế chấp nhận.

Khi vấn đề đưa tài nguyên Internet và Web đến sự kiểm soát thư mục, vấn đề chính là làm sao bảo quản được những bản ghi của loài người. Giả dụ cho rằng chúng ta đã giải quyết được mọi vấn đề về chuẩn và sự tổ chức của một nỗ lực quốc tế to lớn, vấn đề gì sẽ xảy ra nếu những tài nguyên được xác định để biên mục không được bảo quản. Những người có niềm tin nhiều hơn tôi, thì tin vào những lưu trữ điện tử không lồ được duy trì bởi các chính phủ và các công ty tư nhân nơi sẽ đảm bảo sự tồn tại vĩnh viễn của các tài nguyên điện tử của loài người. Ý tưởng này có thể sẽ trở thành không tưởng khi chúng ta nhìn vào chi phí khổng lồ để duy trì chúng, sự biến đổi nhanh chóng của công nghệ, nhu cầu của lưu trữ là phải bất diệt (vĩnh cửu), và sự không có quan tâm ở bên ngoài thư viện và nghề nghiệp lưu trữ trong việc cú phải chuyển đổi khổ mẫu về phía trước rồi lại chuyển đổi tiếp. Chúng ta có thể bỏ qua vấn đề này và hy vọng rằng nó sẽ đến được điểm đúng đắn ở cuối quá trình, là điều chúng ta đang làm hiện nay. Nói cách khác, chúng ta có thể quay về đúng cách thức đã biết về việc bảo quản lâu dài khối lượng lớn văn bản và hình ảnh - in trên giấy không có axit. Nếu các bạn từ bỏ đề nghị như vậy khỏi tầm tay, tôi muốn kiến

ngợi rằng bạn hãy tìm hiểu chi phí cuối cùng và chi phí văn hóa của những phương án thay thế và hãy giữ cho đầu óc sáng suốt.

Nói tóm lại, khi chúng ta đã vượt qua được sự khoa trương và rầm rối công nghệ (không hiểu hết về công nghệ) hiện đang lấn áp trong những cuộc tranh luận về chủ đề này, chúng ta có thể sẽ nhìn thấy những vấn đề đích thực. Chúng ta sẽ làm gì để xác định và làm cho những tài nguyên có giá trị của loài người có thể truy cập được khi chúng chỉ có ở trong dạng điện tử? Chúng ta sẽ làm gì để đối phó với tính đột biến và không ổn định của những bản ghi điện tử? Chúng ta sẽ làm cách nào để gìn giữ những tài nguyên đó và chuyển chúng lại cho thế hệ mai sau? Chúng ta chỉ có thể trả lời được những câu hỏi này nếu chúng ta áp dụng sự khôn ngoan, sáng suốt, hiểu biết bài học lịch sử, và làm việc với sự quan tâm trong suy nghĩ đến tất cả người dùng tin của chúng ta, trong hiện tại, tương lai.

[1] theo một số tác giả ở phía Nam, thuật ngữ thư mục "Bibliography" này được dịch là thư tịch. Trong tài liệu này chúng tôi dịch là thư mục.

[2] Cataloguing

[3] MARC - Machine Readable Cataloging

[4] AACR2 - Anglo-American Cataloguing Rules 2.

[5] Headlines

[6] site

[7] American Memory Project

[8] Hypertext writers

[9] library collectives

[i] Kaltwasser, Franz Georg. Universal Bibliographic Control. Unesco library bulletin 25 (September 1971): 252-259.

[ii] Avram, Henriette. The evolving MARC system: the concept of a data utility. In Clinic on library applications of data processing, 1970. Urbana, Ill.: University of Illinois, 1971. pp. 1-26.

[iii] Gorman, Michael.. Standard bibliographic description. Catalogue & index 22 (Summer 1971) pp. 3-5.

[iv] Chaplin, A.H. Cataloguing principles: five years after the Paris Conference. Unesco library bulletin 21 (May 1967) 140-145.

[v] Gesner, Konrad, 1516-1565. *Bibliotheca universalis, sive, Catalogus omnium scriptorum locupletissimus, in tribus linguis, latina, graeca, & hebraica ...* Zÿrich, Apud Christoph Froschauer, 1545.

[vi] Jewett, Charles Coffin, 1816-1868. *On the construction of catalogues of libraries, and their publication by means of separate, stereotyped titles.* 2d ed. Washington: Smithsonian institution, 1853.

[vii] Report of the International Meeting of Cataloguing Experts, Copenhagen. *Libri* 20 (1970) 1-2:105-137.

[viii] *Regole di catalogazione Angloamericane*, 2. ed., revisione del 1988. Editrice bibliografica, 1997. p. vii.

[ix] *The future of cataloging: insights from the Lubetzky Symposium..* Chicago: ALA, 2000.

[x] Gorman, Michael. *Metadata or cataloguing?: a false choice.* *Journal of internet cataloging.* 2 (1999) pp.5-21.; Gorman, Michael. *Metadata—hype and glory.* [Unpublished} Proceedings of the ALCTS Pre-conference on Metadata, Chicago, June 2000.

[xi] “The person chiefly responsible for the intellectual or artistic content of a work.” AACR2, Glossary.

[xii] <http://memory.loc.gov/>

[xiii] See, For example, Hesn, Steven, NISTFII and EAD: the evolution of archival description. *American archivist* 60 (1998) 3:284-296

[xiv] *ISBD(ER): international standard bibliographic description for electronic resources.* Munchen: K.G. Saur, 1997.

[xv]<http://linnea.helsinki.fi/meta/nmfinal.htm> (dated July 1998)

[xvi] <http://www.adam.ac.uk/adam/metadata.html> (Dated December 1997)

[xvii]<http://lcweb.loc.gov/catdir/bibcontrol/draftplan.html>

Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwfta92_4e.pdf